TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2023/QĐST-DS	*M, ngày 09 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần B**, địa chỉ: Tòa nhà H, số D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Bình H**; địa chỉ: Số B N, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

1.2) Bị đơn: Bà **Lữ Thị T** - Sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Bà Lữ Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số nợ gốc là 1.152.538.797VNĐ (một tỷ một trăm năm mươi hai triệu năm trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 01/8/2023 là 221.285.015VNĐ (hai trăm hai mươi mốt triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn không trăm mười lăm đồng). Kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2023 cho đến khi trả tất nợ, bà Lữ Thị T phải trả tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0312100010800 ngày 17/3/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với bà Lữ Thị T.

2.2) Bà Lữ Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số nợ gốc là 114.280.000VNĐ (một trăm mười bốn triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 01/8/2023 là 22.360.279VNĐ (hai mươi hai triệu ba trăm sáu mươi ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng). Kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2023 cho đến khi trả tất nợ, bà Lữ Thị T phải trả tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0312100045400 ngày 05/11/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với bà Lữ Thị T.

2.3) Bà Lữ Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số nợ gốc là 55.793.755VNĐ (năm mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi lăm đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 01/8/2023 là 42.835.480VNĐ (bốn mươi hai triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi đồng). Kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2023 cho đến khi trả tất nợ, bà Lữ Thị T phải trả tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 03121000029TD ngày 18/3/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với bà Lữ Thị T.

2.4) Trường hợp bà Lữ Thị T không trả hết được các khoản tiền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (cây ăn trái) đối với phần đất thuộc thửa đất số 322, tờ bản đồ số 21, có diện tích 5801,2m^2, tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CX 667394, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS06203 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lữ Thị T vào ngày 11/12/2020) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0312100010900 ngày 17/3/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với bà Lữ Thị T để thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

2.6) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.5.1. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 29.218.000VNĐ (hai mươi chín triệu hai trăm mười tám ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005242 ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2.5.2. Bà Lữ Thị T có nghĩa vụ nộp 30.136.500VNĐ (ba mươi triệu một trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên